



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 7 năm 2025

Về việc Quyết định phê duyệt
quyết toán hoàn thành - Dự án
thủy điện Srêpôk 4A.

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

- Mã chứng khoán: BSA
- Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 Ngô Quyền, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại liên hệ: 0262.3 891 368 – Fax: 0262.3 891 348
- E-mail: srepok4a@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 25/07/2025, Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn công bố thông tin Quyết định số 28/QĐ-HĐQT-BDHC ngày 24/7/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành - Dự án thủy điện Srêpôk 4A.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/07/2025 tại website: www.thuydienbuondon.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P2.

**Đại diện Tổ chức
Người được ủy quyền CBTT**

Lê Thị Kiều Vi

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án thủy điện Srêpôk 4A**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN**

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-HĐQT-BDHC ngày 29/11/2012 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn v/v phê duyệt tổng mức đầu tư (hiệu chỉnh theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật) - Dự án thủy điện Srêpôk 4A;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán quyết toán hoàn thành – giai đoạn 1 Dự án thủy điện Srêpôk 4A do đơn vị kiểm toán AAC xuất bản ngày 22/2/2018;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-BDHC ngày 27/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn v/v phê duyệt quyết toán hoàn thành - giai đoạn 1 Dự án thủy điện Srêpôk 4A;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành – Giai đoạn 2 – Dự án Thủy điện Srêpôk 4A do đơn vị kiểm toán AAC xuất bản ngày 07/04/2020;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-HĐQT-BDHC ngày 18/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn v/v phê duyệt quyết toán hoàn thành - giai đoạn 2 Dự án thủy điện Srêpôk 4A;

Xét Tờ trình số 147/TTr-BDHC ngày 22/07/2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn v/v phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành – Dự án thủy điện Srêpôk 4A;

Căn cứ Biên bản số 25/BB-HĐQT-BDHC ngày 24/7/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hoàn thành - Dự án thủy điện Srêpôk 4A với các nội dung như sau:

1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Thủy điện Srêpôk 4A
- Tên công trình, hạng mục công trình: Thủy điện Srêpôk 4A
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
- Địa điểm xây dựng: Xã Ea Huar, Ea Wer, Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã Ea Wer, xã Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk)
- Thời gian khởi công, hoàn thành: Từ tháng 11/2010 đến tháng 12/2013.

2. Kết quả đầu tư:

a. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt	Giá trị quyết toán dự án hoàn thành		
			Đã phê duyệt Giai đoạn 1	Đã phê duyệt Giai đoạn 2	Tổng Giá trị quyết toán
1	2	3	4	5	6=4+5
I	Chi phí xây dựng	1.581.963.000.000	1.188.385.722.559	9.655.218.942	1.198.040.941.501
II	Chi phí thiết bị	634.476.000.000	493.255.783.376	21.998.237.195	515.254.020.570
III	Chi phí đền bù, GPMB	103.393.000.000	86.775.700.871	4.873.569.947	91.649.270.818
IV	Chi phí quản lý dự án	21.229.000.000	17.841.883.607	0	17.841.883.607
V	Chi phí tư vấn ĐTXD	65.777.000.000	72.664.642.839	160.000.000	72.824.642.839
VI	Chi phí khác	225.588.000.000	196.137.920.023	150.000.000	196.287.920.023
VII	Dự phòng	242.439.000.000	0	0	0
	Tổng cộng	2.874.865.000.000	2.055.061.653.275	36.837.026.083	2.091.898.679.358

b. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn	Giá trị quyết toán		
		Đã phê duyệt Giai đoạn 1	Đã phê duyệt Giai đoạn 2	Tổng Giá trị quyết toán
	1	2	3	4=2+3
	Tổng số	2.055.061.653.275	36.837.026.083	2.091.898.679.358
1	Vốn Ngân sách nhà nước	0	0	0
2	Vốn TD ĐTPPT của Nhà nước	0	0	0
3	Vốn TD Nhà nước bảo lãnh	1.355.583.000.000	0	1.355.583.000.000
4	Vốn ĐTPPT của đơn vị	699.478.653.275	36.837.026.083	736.315.679.358

c. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Giá trị tài sản		
		Đã phê duyệt Giai đoạn 1	Đã phê duyệt Giai đoạn 2	Tổng giá trị tài sản
	1	2	3	4=2+3
	Tổng số	1.897.360.643.445	33.931.243.850	1.931.291.887.295
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	1.895.332.953.113	33.931.243.850	1.929.264.196.963
2	Tài sản ngắn hạn	2.027.690.332		2.027.690.332

Điều 2. Phê duyệt hủy bỏ các hạng mục không ảnh đến vận hành phát điện và an toàn công trình trong TKKT – Công trình thủy điện Srêpôk 4A đã được phê duyệt tại Quyết định số 14/QĐ-HĐQT-BDHC ngày 20/6/2010, bao gồm:

- Xếp đá lát khan mái kênh dẫn, kênh xả (phần đào qua nền đất)
- Trồng cỏ bờ kênh dẫn, kênh xả
- Lợp đá dăm cấp phối bề mặt đường vận hành dọc bờ kênh

Điều 3. Giao cho BDH trình quyết toán dự án hoàn thành công trình theo yêu cầu của Công ty mua bán điện để thực hiện công tác đàm phán lại giá điện cho NMTĐ Srêpôk 4A theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Giám đốc Công ty và Trưởng/phó các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thành Danh